

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2022.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tính.
2. Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 199/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST- HNGĐ ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Mai H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị H vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt; Anh H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2021 và đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 14/3/2022 của nguyên đơn chị H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014 tôi có tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với anh Trương Văn H1, được UBND xã E cấp giấy CNKH năm 2014. Quá trình chung sống đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 hay nhậu, không lo

làm ăn (hiện nay anh H1 đã có vợ khác), chúng tôi sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay tôi không còn tình cảm gì với anh H1, nên yêu cầu xin được ly hôn với anh H1

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên là Trương Thế V, sinh ngày 16/11/2014 lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trương Văn H1 vắng mặt nhiều lần, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Mai H khởi kiện anh Trương Văn H1 cư trú tại: thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị H vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử; Bị đơn anh H1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh H1 vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Mai H và anh Trương Văn H1 tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được UBND xã E cấp giấy CNKH năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/3/2022 chị H cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 hay ăn nhậu, không lo làm ăn (hiện nay anh H1 đã có vợ khác), chúng tôi sống ly thân từ năm 2017 đến nay, hiện tại tôi không còn tình cảm gì với anh H1 nên yêu cầu xin ly hôn với anh H1. HĐXX xét thấy, việc anh H1 không đến Tòa án làm việc nhiều lần là thể hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, không quan tâm hàn gắn tình cảm với chị H. Cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung: Có một con chung tên là Trương Thế V, sinh ngày 16/11/2014, lâu nay do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 14/3/2022, chị H yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng. HĐXX xét thấy cháu V lâu nay được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó, mặt khác tại bản tự khai ngày 14/3/2022 cháu V có nguyện vọng xin được ở với mẹ (Dương Thị Mai H). Do đó cần giao cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Dương Thị Mai H được ly hôn với anh Trương Văn H1

2. Về con chung: Chị Dương Thị Mai H được tiếp tục trong hôn nhân, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Thế V, sinh ngày 16/11/2014. Anh Trương Văn H1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 03834 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình

